TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 256/2017/DS-ST
Ngày: 19/7/2017
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng

2. Bà Nguyễn Thị Ánh Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mến– Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Võ Cao Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2017/TLST-DS ngày 13/02/2017 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2017/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên toà số 139/2017/QĐST-DS ngày 23/6/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H.

Trụ sở: Tầng G, 8 và 10 Toà nhà P, số X đường N, phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Ngọc L (Văn bản uỷ quyền số 3417264829/2017/GUQ-HC ngày 09/02/2017)

Ông Phạm Ngọc L có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Hồng N, sinh năm 1985

Cư trú: 17/3/17 Đường C, khu phố H, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh

Ông Lê Hồng N vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H (gọi tắt: Công ty Tài chính) có người đại diện theo uỷ quyền là ông Phạm Ngọc L trình bày:

Vào ngày 06/3/2014, Công ty Tài chính có ký hợp đồng tín dụng trả góp số 34172648291 với ông Lê Hồng N. Nội dung của hợp đồng thoả thuận như sau:

Công ty tài chính cho ông N vay số tiền 27,317,000 đồng để sử dụng vào mục đích tiêu dùng. Thời hạn vay 18 tháng. Tổng số tiền ông N phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Tài chính là 45,648,000 đồng, trả góp vào ngày 06 hàng tháng với số tiền là 2,536,000 đồng. Kỳ thanh toán đầu tiên là ngày 06/4/2014, kỳ thanh toán cuối cùng vào ngày 06/9/2015.

Thực hiện hợp đồng, ông Ng đã nhận được khoản tiền vay và đã thanh toán cho công ty tài chính được 09 kỳ thanh toán với tổng số tiền là 22,824,000 đồng. Từ ngày 09/12/2014 đến nay ông Lê Hồng N không thanh toán cho nguyên đơn bất cứ khoản nào nữa mặc dù Công ty Tài chính đã nhiều lần đòi nợ. Do ông N vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn yêu cầu Toà án buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 22,824,000 đồng và số tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 1,150,000 đồng. Tổng cộng số tiền nguyên đơn yêu cầu thanh toán cho bị đơn là 23,974,000 đồng.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Phạm Ngọc L, người đại diện theo uỷ quyền của Công ty Tài chính có đơn xin được vắng mặt trong quá trình xét xử vụ án.

* Bị đơn ông Lê Hồng N đã được Toà án tống đạt hợp lệ để tham gia tố tụng tại Toà án vào các ngày 03/4/2017, ngày 25/4/2017, ngày 29/5/2017 nhưng đều vắng mặt nên Toà án không thể lấy lời khai của ông N được.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng:

Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự . Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với khoản nợ mà ông Lê Hồng N chưa thanh toán 22.824.000 đồng. Riêng phần yêu cầu phạt vi phạm hợp đồng chỉ chấp nhận 650.000 đồng theo thoả thuận của các bên tại Điều 6 Hợp đồng tín dụng trả góp số 34172648291 ngày 06/3/2014, số tiền phạt không được chấp nhận là 500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được công khai tại phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, được xem xét tại phiên toà cùng lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn ông Lê Hồng N có nơi cư trú tại địa chỉ 17/3/17 Đường C, khu phố H, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh (Theo Phiếu kết quả xác minh ngày 15/02/2017 của Công an phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh) nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Lê Hồng N đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên toà nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông N.

Ông Phạm Ngọc L, người đại diện theo uỷ quyền của Công ty Tài chính có đơn xin được vắng mặt trong quá trình xét xử vụ án. Căn cứ theo Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Về nội dung:

Căn cứ vào nội dung hợp đồng tín dụng trả góp số 34172648291 được ký kết giữa Công ty Tài Chính và ông Lê Hồng N ngày 06/3/2014 có cơ sở để khẳng định giữa nguyên đơn và ông Lê Hồng N đã phát sinh quan hệ vay tài sản.

Theo hợp đồng, Công ty Tài chính đã cho ông N vay số tiền 27,317,000 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi mà ông N phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn là 45,648,000 đồng, chia thành 18 kỳ thanh toán, mỗi kỳ thanh toán số tiền 2,536,000 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên là ngày 06/4/2014, kỳ thanh toán cuối cùng là ngày 06/9/2015. Thực hiện hợp đồng, ông N đã thanh toán cho nguyên đơn được 09 kỳ thanh toán với tổng số tiền là 22,824,000 đồng. Kể từ ngày 09/12/2014 đến nay ông Lê Hồng N đã không thanh toán cho nguyên đơn bất cứ khoản nào và hiện còn nợ Công ty Tài chính số tiền là 22,824,000 đồng.

Tại phiên toà, ngoài các chứng cứ do Công ty tài chính giao nộp cho Toà án, ông Lê Hồng N không giao nộp bất cứ chứng cứ nào cũng như không có bất cứ sự phản đối nào đối với yêu cầu của nguyên đơn. Vì Vậy, hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và tài liệu, chứng cứ do Toà án thu thập để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông N phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Tài chính số tiền nợ là: 22,824,000 đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với phần yêu cầu ông Lê Hồng N phải có nghĩa vụ thanh toán tiền phạt do vi phạm hợp đồng là 1,150,000 đồng, hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo quy định tại Điều 6 Hợp đồng tín dụng trả góp số 34172648291 ngày 06/3/2014 các bên có thoả thuận như sau: Trường hợp bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ bất kỳ nghĩa vụ nào của hợp đồng kể từ ngày thứ sáu mươi (60) sau ngày đến hạn thực hiện nghĩa vụ đó thì sẽ bị phạt vi phạm hợp đồng với mức phạt 650.000 đồng. Nội dung thoả thuận về điều khoản phạt vi phạm, mức phạt vi phạm như trên là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật theo Điều 11, 13 của quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng (ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước) và Khoản 4 Điều 1 Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung một số điều về quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Tuy nhiên, đối chiếu theo tài liệu, chứng cứ có trong vụ án thì ông N chỉ vi phạm nghĩa vụ thanh toán 01 lần, thời hạn vi phạm nghĩa vụ thanh toán vượt quá sáu mươi ngày và mức phạt theo thoả thuận trong trường hợp này sẽ là 650.000 đồng. Việc Công ty Tài chính yêu cầu mức phạt 1,150,000 đồng là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận mức phạt vi phạm là 650.000 đồng.

Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H là tổ chức tín dụng có chức năng kinh doanh tiền tệ. Việc bị đơn chậm thanh toán nợ như trên gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của công ty. Vì lẽ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Lê Hồng N phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ trên một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

-Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Hồng N phải chịu tiền án phí sơ thẩm trên số tiền phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H.

Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H phải chịu án phí trên số tiền không được chấp nhận, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 186, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 3, Điều 4, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

- Căn cứ Điều 11, 13 của quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng (ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước) ;

- Khoản 4 Điều 1 Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung một số điều về quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. - Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H. Buộc ông Lê Hồng N phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H số tiền nợ là: 23,474,000 đồng, trong đó:

Tiền chưa góp: 22.824.000 đồng

Tiền phạt: 650,000 đồng

Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Không chấp nhận một phần yêu cầu của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H đối với số tiền phạt vi phạm hợp đồng là 500.000 đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Hồng N phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 1.173.700 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí 599.350 đồng Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H đã nộp theo biên lai thu số 0014785 ngày 13/02/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H được nhận 299.350 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Hồng N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về quyền kháng cáo: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên H và ông Lê Hồng N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện KSND quận Thủ Đức, Tp.HCM;
- Chi cục THADS quận Thủ Đức, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-chủ toạ phiên toà

Lê Thị Minh